CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG
Chương 622 loại 490 khoản 492
Mã số ĐVQHNS: 1028363

QUYẾT TOÁN
THU - CHI MỘT SỐ KHOẢN THU DỊCH VỤ, PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO THỎA THUẬN NĂM HỌC 2023 - 2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh "Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động trên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh"

Căn cứ Văn bản số 46/Tr.TH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của trường Tiểu học Quang Trung về việc phê duyệt các khoản thu, mức thu của Trường Tiểu học Quang Trung năm học 2023 - 2024

Trường Tiểu học Quang Trung xin Báo cáo quyết toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được triển khai tại trường Tiểu học Quang Trung năm học 2023-2024 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số dư năm học 2022-2023	Mức thu	Số HS tham gia	Tổng thu	Tổng chi	Chuyển trả phụ huynh học sinh	Tồn chuyển sang năm học 2024-2025	ghi chú
I	**Khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục**									
1	**Tổ chức bán trú tại trường**		**0**							
a	**Quản lý HS trong giờ bán trú**	Đồng/HS/tháng		138.600	1.060	**1.143.009.000**	**1.143.009.000**	0	0	
a1	Chi lương trực tiếp cho người quản sinh						931.289.599			
a2	Chi Quản lí của Ban giám hiệu						58.039.500			
a3	Kế toán + Thủ quỹ (y tế)						39.379.001			
a4	Thuế 10%						114.300.900			
b	**Tiền ăn**	Đồng/HS/ngày		22.000	1.060	**3.862.760.000**	**3.850.924.000**	**11.836.000**	0	
b1	Tiền đặt cơm suất (T01 - T5/2024)						3.850.924.000			
2	**Tiền nước uống (Học 2 buổi/ngày)**	Đồng/HS/tháng	**579.379**	12.000	1.225	**132.168.000**	**131.949.379**	**798.000**	0	
	Mua nước uống + nhân công phục nước						131.949.379			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số dư năm học 2022-2023	Mức thu	Số HS tham gia	Tổng thu	Tổng chi	Chuyển trả phụ huynh học sinh	Tồn chuyển sang năm học 2024-2025	ghi chú
3	**Tin nhắn điện tử**	Đồng/HS/tháng		30.000	1.190	**69.240.000**	**69.240.000**	**0**	0	
	Thanh toán dịch vụ tin nhắn điện tử cho nhà mạng						69.240.000			
	Tổng cộng		**579.379**			**5.207.177.000**	**5.195.122.379**	**12.634.000**	**0**	

Hạ Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024

KẾ TOÁN

Vũ Thị Mỹ Hạnh

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hoàng Yến